

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST

Ngày 08 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Thẩm phán: Ông Lê Quốc Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Quốc, bà Tống Thị Thanh Loan và ông Bùi Xuân Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2019/HSST-QĐ ngày 25-10-2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1966 tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ và bà Tôn Thị A; có chồng là Phan Văn P và 03 con; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2015/HS-ST ngày 15-12-2015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai, xử phạt 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị bắt tạm giữ từ ngày ngày 11-7-2016 đến ngày 20-7-2016 và bị tạm giam từ ngày 03-5-2019 - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L: Bà Vũ Thị Kim Thanh, Luật sư Văn phòng luật sư Lê Hoàng Long thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 84, đường Hồ Tùng Mậu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên N (viết tắt Công ty N).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị Ngọc T - Giám đốc; địa chỉ: Số Q, đường N, Phường O, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C; địa chỉ: Số V, đường R, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ - Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Phan Văn P; địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Chị Phan Thị Mỹ L; địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Anh Phan Văn H; địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên P Đắk Nông (viết tắt là Công ty P), địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Đ được thành lập ngày 04-11-2013, do Nguyễn Thị Ngọc L làm Giám đốc; ngành nghề kinh doanh chính là mua bán phân bón và nông sản. Từ khi thành lập đến năm 2016, quá trình kinh doanh Công ty P luôn bị thua lỗ, tính đến ngày 30-5-2016, Công ty P còn nợ ngân hàng, các doanh nghiệp và cá nhân tổng số tiền là 30.855.705.000 đồng.

Mặc dù, Công ty P không còn khả năng tài chính để tiếp tục kinh doanh. Tuy nhiên, L không tuyên bố phá sản, ngừng hoạt động mà đã lợi dụng có mối quan hệ mua bán nhiều năm với Công ty N; địa chỉ: Khu phố G, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, do bà Đặng Thị Ngọc T làm Giám đốc, chủ động điện thoại liên hệ với bà T thỏa thuận sẽ bán cho Công ty N 60 tấn hồ tiêu có kỳ hạn, trong đó 30 tấn hồ tiêu kỳ hạn 01 tháng, giá 150.000đồng/kg (tính từ ngày 30-5-2016 đến 30-6-2016) và 30 tấn hồ tiêu kỳ hạn 03 tháng, giá 130.000đồng/kg (tính từ ngày 30-5-2016 đến 30-8-2016) với tổng số tiền là 8.400.000.000 đồng. Do tin tưởng, từ ngày 31-5-2016 đến ngày 03-6-2016, bà T đã chuyển vào tài khoản của Công ty P tổng số tiền 11.700.000.000 đồng, trong đó 8.400.000.000 đồng là số tiền theo thỏa thuận mua bán hồ tiêu kỳ hạn và 3.300.000.000 đồng còn lại là mua bán hồ tiêu thông thường. Sau đó, L đã sử dụng số tiền của Công ty N để kinh doanh và trả nợ với các cá nhân, doanh nghiệp khác, cụ thể:

Từ ngày 31-5-2016 đến ngày 17-6-2016 Công ty P mua của Công ty cà phê N, địa chỉ: Số F, đường Nguyễn Chí T, Tổ U, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk 107.182kg hồ tiêu, tương ứng với số tiền 18.359.059.000 đồng, đã chuyển 19.450.000.000 đồng (trong đó trả nợ 1.660.313.000 đồng).

Từ ngày 27-5-2016 đến ngày 06-6-2016, Công ty P mua của Công ty H Gia Lai, địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện C, Gia Lai 50.650 kg, tương ứng với số tiền 4.002.000.000 đồng, đã chuyển 5.475.000.000 đồng (trả nợ trước đó 2.500.000.000 đồng).

Từ ngày 02-6-2016 đến ngày 16-6-2016, Công ty P bán cho Công ty D, địa chỉ: Số E, ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai 10.189 kg hồ tiêu, hai bên đã

thanh toán tiền đầy đủ, tính đến ngày 16-6-2016, Công ty P còn nợ Công ty D 740.000.000 đồng.

Từ ngày 03-6-2016 đến ngày 16-6-2016, Công ty P bán cho Công ty N, địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Đ 36.473 kg hồ tiêu, Công ty N đã chuyển cho Công ty P 11.100.000.000 đồng, hai bên chưa tính toán công nợ.

Ngày 12-6-2016 và 14-6-2016 Công ty P bán cho Công ty P, địa chỉ: Tổ W, phường N, thị xã G 11.060 kg tiêu, hai bên đã thanh toán đầy đủ. Từ ngày 02-6-2016 đến ngày 17-6-2016, Công ty P bán cho bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: huyện T, tỉnh Đồng Nai, 54.367 kg hồ tiêu, Công ty P còn nợ bà Nguyễn Thị H 639.000.000 đồng. Ngày 14-6-2016, Công ty P bán cho Công ty M, địa chỉ: Số P, đường Chế Lan V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk 14.054 kg hồ tiêu, hai bên đã thanh toán đầy đủ.

Ngày 17-6-2016, L thông báo cho bà T biết Công ty P không còn khả năng thực hiện hợp đồng như đã giao kết và thỏa thuận giao các tài sản đã thế chấp tại ngân hàng để cản trở nghĩa vụ trả nợ cho Công ty N. Tuy nhiên, sau đó bà T không đồng ý với phương thức xử lý nợ L đã thỏa thuận vì nghĩa vụ trả nợ ngân hàng với số tiền rất lớn so với tài sản bảo đảm.

Cáo trạng số: 64/CTr-VKS-P3 ngày 16-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo: Nguyễn Thị Ngọc L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L thừa nhận thực tế tại thời điểm thỏa thuận bán hồ tiêu cho bà T thì Công ty P đang bị thua lỗ, đã mất khả năng tài chính. Tuy nhiên, do muốn có tiền để tiếp tục duy trì kinh doanh và trả nợ nên L giữ bí mật tình hình tài chính của công ty để bà T chuyển tiền vào tài khoản của Công ty P. Sau khi nhận được tiền L đã sử dụng vào việc mua, bán hồ tiêu với các doanh nghiệp, cá nhân khác trả nợ cho họ và chi tiêu cá nhân. Đến ngày 18-6-2016 L tuyên bố vỡ nợ, các tài sản Công ty P thế chấp đã được xử lý để thực hiện nghĩa vụ trả nợ và mất hoàn toàn khả năng trả nợ cho Công ty N. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L từ 17 đến 18 năm tù. Áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số: 55/2015/HS-ST ngày 15-12-2015, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Buộc Nguyễn Thị Ngọc L phải bồi thường số tiền 8.400.000.000 đồng cho Công ty N, được trừ số tiền 5.000.000 đồng gia đình bị cáo nộp.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Nhất trí với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án: Thị trường nông sản không ổn định, khó đoán dẫn đến bị cáo kinh doanh bị thua lỗ, nhưng vẫn muốn có tiền để tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh. Sau khi mất khả năng thanh toán, bị cáo đã chủ động liên hệ với bà T để cùng tháo gỡ nhằm hạn chế thiệt hại cho Công ty N nhưng không đạt kết quả, điều đó thể hiện thiện chí của bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa bổ sung, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Mặc dù, trong quá trình kinh doanh Công ty P bị thua lỗ kéo dài, tính đến ngày 30-5-2016 đã mất khả năng thanh toán. Song, lợi dụng sự tin tưởng của bà Đặng Thị Ngọc T, ngày 30-5-2016 L liên lạc qua điện thoại và thỏa thuận giao cho Công ty N 60 tấn hồ tiêu có kỳ hạn để chiếm đoạt số tiền 8.400.000.000 đồng, sử dụng vào hoạt động kinh doanh, trả nợ các cá nhân, doanh nghiệp khác, chi tiêu cá nhân và mất khả năng trả nợ cho bị hại. Ngày 17-6-2016 (chưa đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận), L đã thông báo mất khả năng trả nợ và cùng với bà T thống nhất các khoản tiền còn nợ. Do đó, hành vi của Nguyễn Thị Ngọc L đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;”

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích về tội “*Đánh bạc*” thuộc trường hợp “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình và tác động gia đình nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ để bồi thường cho bị hại, do đó Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và luận cứ bào chữa của Luật sư cho bị cáo tại phiên tòa, xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian dài mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phải bồi thường số tiền 8.400.000.000 đồng cho Công ty N, được trừ số tiền 5.000.000 đồng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thị Ngọc L 17 (*Mười bảy*) năm tù. Áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*” tại Bản án số: 55/2015/HS-ST ngày 15-12-2015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai, buộc Nguyễn Thị Ngọc L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 17 (*Mười bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03-5-2019 và được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 11-7-2016 đến ngày 20-7-2016.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phải bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N số tiền 8.400.000.000đ (*Tám tỷ bốn trăm triệu đồng*) và được trừ số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số

0000955 ngày 01-10-2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ, còn phải bồi thường số tiền 8.395.000.000đ (*Tám tỷ ba trăm chín mươi lăm triệu đồng*), bà Đặng Thị Ngọc T là người đại diện nhận tiền bồi thường. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 116.395.000đ (*Một trăm mười sáu triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Lương Đức Dương